

Châu Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Số: 357/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hà M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm 7, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thị N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện trả cho bà Trần Thị Hà M số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ là 44.651.000đồng (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng*) và tiền lãi hai bên tự nguyện thỏa thuận là 11.162.000đồng (*Mười một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Tổng cộng vốn và lãi là 55.813.000đồng (*Năm mươi lăm triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*)

Thời gian trả tiền: Bà Trần Thị Hà M với bà Nguyễn Thị N tự nguyện trả thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị Hà M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí là 1.395.000đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng án phí mà Bà Trần Thị Hà M đã nộp là 1.116.000đồng (*Một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0014177 ngày 11 tháng 11 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Như vậy Bà Trần Thị Hà M phải có nghĩa vụ nộp thêm số tiền là 279.000đồng (*Hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng*)

+ Bà Nguyễn Thị N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Liên